

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 47/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 23-9-2022

Về việc: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VN
TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy Triều

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Tám
2. Ông Huỳnh Thái Việt

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Võ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Pháp - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VN. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện VN xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 291/2021/TLST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2022/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mỹ L - Sinh năm: 1975; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Ông Tô Trường H - Sinh năm: 1974; Trú tại: Thôn T, xã V, huyện VN, tỉnh Khánh Hòa. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Trần Thị Mỹ L trình bày:

Tôi và ông Tô Trường H tự nguyện chung sống từ năm 1995, có đăng ký kết hôn và được UBND xã V, huyện VN cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyền số 01 ngày 04 tháng 5 năm 1995.

Quá trình chung sống, thời gian đầu chúng tôi chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2006, ông Hận thường xuyên ăn nhậu và bạo lực gia đình, không

hề quan tâm đến vợ con nhưng tôi vẫn cố gắng chịu đựng, xây dựng tổ ấm. Mãi đến năm 2020, ông Hận ăn nhậu say, về nhà đánh tôi gây thương tích, tôi không thể chịu đựng được nữa. Đến giữa năm 2021, ông Hận chung sống như vợ chồng với một người phụ nữ khác. Từ đó, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nay, mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Hận.

- Về con chung: Chúng tôi có với nhau 04 con chung là: Tô Thị Diễm H, sinh năm: 1995; Tô Thị Yên H, sinh năm: 1997; Tô Trọng H, sinh năm: 2000 và Tô Trọng H, sinh năm: 2000. Các con chung đều đã trưởng thành nên tôi không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết về con chung.

- Về tài sản chung: Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt.

Phát biểu tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VN kết luận:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên vẫn có sự vi phạm thời hạn chuẩn bị xét xử vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Bị đơn chưa thực hiện đúng và đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng, vắng mặt tại các phiên tòa.

Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn; về con chung: Các con chung đã trưởng thành, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét. Về nợ chung: Nguyên đơn xác định không có nợ chung nên không xét. Nguyên đơn phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Về sự vắng mặt của đương sự: Bà Trần Thị Mỹ L có đơn xin xét xử vắng mặt. Ông Tô Trường H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt lần thứ hai. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự để tiến hành xét xử vắng mặt tất cả các đương sự.

Bà Trần Thị Mỹ L có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện VN giải quyết ly hôn đối với ông Tô Trường H. Vì vậy, Hội đồng xét xử xác định

quan hệ tranh chấp là “Ly hôn” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Bà Trần Thị Mỹ L và ông Tô Trường H tự nguyện đi đến kết hôn và đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện VN và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 22, quyển số 01 ngày 04 tháng 5 năm 1995. Do đó, hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Tô Trường H là hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn Hội đồng xét xử thấy rằng: Hôn nhân giữa bà Trần Thị Mỹ L và ông Tô Trường H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

[2.2] Về con chung: Các con chung đã trưởng thành nên nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

*** Căn cứ:**

- Các Điều 28, Điều 35, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình;

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trần Thị Mỹ L được ly hôn ông Tô Trường H.

2. Về con chung: Con chung đã trưởng thành nên không xét.

3. Về tài sản chung: Bà Trần Thị Mỹ L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

4. Về án phí: Bà Trần Thị Mỹ L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về “Ly hôn” nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0003229 ngày 27/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VN.

5. Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND huyện VN;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- Chi cục THADS huyện VN;
- UBND xã V;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thủy Triều